TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2023/HSST
Ngày: 15/09/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lương Anh Xuân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Huệ.
Ông Trần Văn Dương.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* ông Phan Anh Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 09 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/01/1994; Nơi cư trú: xóm Đồng A, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị Th – sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 20/6/2023 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Trần Đình T – Sinh năm 1967. Có mặt.
Trú tại: xóm Bình Th, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh Võ Văn H – sinh năm 1985. Có mặt.
Trú tại: xóm Bình Th, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1963. Có mặt.
Trú tại: xóm Đồng A, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
- Người làm chứng:
Chị Nguyễn Thị Xuân H – sinh năm 1967. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Bình Th, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ được bố là Nguyễn Văn Đ tặng cho chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát: 37G1-659.9.. để làm phương tiện đi lại (nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng). Thời gian gần đây do không có việc làm ổn định và không có tiền tiêu xài nên Đ đã nảy sinh ý định mang chiếc xe máy nói trên đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Nguyễn Văn Đ điều khiển chiếc xe máy nói trên đi đến tiệm cầm đồ Võ Văn Q tại xóm Bình Th, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn để cầm cố chiếc xe máy trên. Tại đây Đ có gặp bà Nguyễn Thị Xuân H (là mẹ vợ của anh Võ Văn H). Điệp có đề nghị cầm cố chiếc xe máy trên với giá 6.000.000 đồng thì bà H có gọi điện thoại để hỏi anh H (vì Đ quen anh H) thì anh H đồng ý cầm cố chiếc xe máy của Đ với giá 6.000.000 đồng. Sau đó bà H viết giấy thỏa thuận cầm đồ, Nguyễn Văn Đ ký xác nhận xong thì bà H đã đưa cho Đ số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Nguyễn Văn Đ cầm lấy số tiền quay về nhà tại xóm Đồng A, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn. Do không có phương tiện đi lại nên Đ đã nảy sinh việc trộm cắp chính chiếc xe máy mà Đ đã cầm cố trước đó tại tiệm cầm đồ Võ Văn Q. Vì vậy đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ quay lại khu vực tiệm cầm đồ thì phát hiện chiếc xe máy mà Đ đã cầm cố đang được dựng tại sân nhà của bố vợ anh Đ là ông Trần Đình T cách tiệm cầm đồ của anh Võ Văn H khoảng 50m. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, quản lý nên Đ đã tiến lại gần chiếc xe máy đó thì thấy chiếc chìa khóa điện được cắm sẵn tại ổ khóa của xe, vì vậy Đ đã lén lút vặn khóa điện, nổ máy và điều khiển chiếc xe chạy về khu vực đồi sắn cách nhà Đ khoảng 50m thuộc xóm Đồng A, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn cất giấu. Đến trưa cùng ngày, ông Trần Đình T đi làm về nhà thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát: 37G1-659.98 dựng ở sân nhà mình bị mất trộm nên đã làm đơn trình báo Công an huyện Nghĩa Đàn.

Đến tối ngày 14/6/2023, nhận thấy hành vi của bản thân là phạm tội, vi phạm pháp luật nên Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú, giao nộp chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 37G1-659.9.. cùng số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) Điệp có được từ việc cầm cố chiếc xe máy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An kết luận:

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát: 37G1-659.9.. được ông Nguyễn Văn Đ mua vào tháng 8/2016 với giá 21.500.000đồng (Hai mươi

mốt triệu năm trăm nghìn đồng). Có giá trị trên thị trường vào ngày 14/6/2023 là 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSNgĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s, b khoản 1, 2 điều 51và điều 65 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại trình bày: Vào sáng ngày 14/6/2023, con rễ tôi là Võ Văn H có gửi tại nhà tôi xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37G1-659.9.. thì tôi đồng ý và để xe ở sân nhà. Sau đó tôi đi làm, đến chiều về nhà thì không thấy xe may ở đâu nên tôi đã trình báo công an mất xe và trích xuất camera được biết Nguyễn Văn Đ lấy trộm. Hiện nay chiếc xe máy mất trộm đã trả lại cho tôi và tôi không có yêu cầu bồi thường dân sự gì, đồng thời xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan anh H trình bày: Vào sáng ngày 14/6/2023 bị cáo Đ có đi xe máy đến hiệu cầm đồ gia đình tôi để cắm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37G1-659.9.. nhưng tôi không ở nhà nên có điện thoại nhờ mẹ vợ tôi đến nhận xe hộ và đưa tiền cắm xe cho Đ là 6.000.000 đồng. Sau đó tôi về đưa xe Đ cắm sang gửi tại nhà ông bà ngoại. Đến chiều cùng ngày thì ông Ngoại báo bị mất xe nên đã báo công an thì được biết Đ lấy trộm. Nay tôi đã nhận lại chiếc xe bị mất và không yêu cầu bồi thường gì.

Người liên quan ông Đ trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 37G1-659.9.. là do ông mua về để đi lại và ông cho Đ sử dụng. Sự việc Đ đưa xe đi cầm cố rồi đi trộm lại chiếc xe đó thì ông không biết, khi công an bắt thì ông mới biết. Nay gia đình đã chuộc lại chiếc xe và ông Đ không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được ở nhà chăm sóc mẹ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định được vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 37G1-659.9.. đến hiệu cầm đồ Võ Văn Q tại xóm Bình Th, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn để cầm cố chiếc xe máy với giá 6.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xong Nguyễn Văn Đ quay trở về nhà tại xóm Đồng A, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn. Do không có phương tiện đi lại nên Nguyễn Văn Đ đã nảy sinh ý định quay trở lại hiệu cầm đồ để trộm cắp chiếc xe máy mình vừa cầm cố nên vào khoảng 15 giờ ngày 14/6/2023 Nguyễn Văn Đ đã quay lại hiệu cầm đồ Võ Văn Q thì thấy chiếc xe máy mình cầm cố dựng ở sân nhà ông Trần Đình T cách hiệu cầm đồ 50m, quan sát xung quanh không ai coi, quản lý nên Đ đã lén lút vào lấy trộm chiếc xe máy mà mình vừa cầm cố lúc sáng trị giá 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* đưa về nhà cất dấu. Đến tối cùng ngày Nguyễn Văn Đ đã đến cơ quan công an đầu thú. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra bị cáo đã trả lại cho người bị hại để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra bị cáo ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do muốn có tiền chơi bời và tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử

phạt bị cáo ở mức án treo giao về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 65 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thác 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND xã Nghĩa Hội – huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Điệp phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại, Người liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã nơi b/c cư trú được biết;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dương **Trần Xuân Huệ** **Lương Anh Xuân**